

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương**Tập 3****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh**

Đại ý đề kinh ở trước đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta chính thức đọc đến kinh văn.

Đoạn thứ nhất của kinh văn. “Đại Thế Chí pháp vương tử, dữ kỳ đồng luân ngũ nhị thập Bồ Tát, tức từng tọa khởi, đánh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn”. Đoạn kinh văn này thuật lại, nói như hiện nay, đây gọi là lễ tiết. Bồ Tát Đại Thế Chí là một đại biểu, đại diện cho tất cả những người chuyên tu pháp môn niệm Phật, là hàng Bồ Tát này.

Đại Thế Chí, ở đây giới thiệu về nguồn gốc của danh hiệu trước. Đây là Tư Ích Kinh và Quán Kinh, trong những kinh điển này Đức Phật giới thiệu về vị Bồ Tát này cho chúng ta. Tư Ích Kinh là Tư Ích Phạm Thiên Sở Vấn Kinh, ở đây tỉnh xưng, gọi là Tư Ích Kinh. Trong kinh này nói: “Ngã đầu túc chi xứ”. “Ngã” là Bồ Tát Đại Thế Chí tự xưng. “Chấn động tam thiên đại thiên thế giới, cập ma cung điện, cố danh Đại Thế Chí”. Danh hiệu này là do oai thế của Bồ Tát mà kiến lập. Bồ Tát trong tây phương tam thánh, ngài tượng trưng cho trí tuệ. Chỉ có trí tuệ cứu cánh viên mãn, mới là oai đức thù thắng nhất, oai đức này chấn động đại thiên thế giới, chấn động cung điện của ma vương, vì thế xưng ngài là Đại Thế Chí. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật cũng có dạy ta quán tưởng hai vị Bồ Tát, chính là Quan Âm và Thế Chí.

“Thủ Bồ Tát hành thời, thập phương thế giới, nhất thiết chấn động. Thủ Bồ Tát tọa thời, thất bảo quốc độ, nhất thời động dao”. Ý nghĩa phảng phất như trong Kinh Tư Ích nói, đều là hình dung trí tuệ oai đức của Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Hai cách nói này, ở trước chúng ta có một tiêu đề nhỏ, đều nói từ phương diện tự lợi, hoàn toàn từ oai đức của Bồ Tát để nói danh hiệu của ngài.

“Bi Hoa Kinh vân, nguyện ngã thế giới, như Quan Thế Âm đẳng vô hữu dị”. Đây là nguyện của Bồ Tát Đại Thế Chí. “Bảo Tạng Phật ngôn, do nữ nguyện thủ, đại thiên thế giới, kim đương tự nhữ, vi đại thế chí”. Trong Kinh Bi Hoa nói là về đại nguyện của ngài, trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, thế giới tây phương Cực Lạc, Phật A Di Đà cũng có khi nhập niết bàn. Khi nào Phật A Di Đà nhập diệt? Chư vị đọc Kinh Vô Lượng Thọ sẽ biết, thọ mạng của Phật A Di Đà rất dài. Trong kinh Phật đưa ra một ví dụ, giả sử chúng sanh khắp mười phương thế giới đều chứng được quả Bích Chi Phật, thần thông, năng lực đều như Đại Mục Kiền Liên, tính hết tất cả, tính số tuổi của Phật A Di Đà, tận vạn ức tuổi cũng không tính hết. Từ ví dụ này chúng ta

biết, Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng quả thật là vô lượng, nhưng vô lượng này chúng ta tính cũng không tính ra được, số lượng quá lớn. Có khi nào hết chẳng? Có, tương lai khi Phật A Di Đà thọ mạng đến, sau khi nhập diệt, nghĩa là sau khi nhập bát niết bàn, thế giới đó rất kỳ diệu, không có tượng pháp, mặt pháp, diệt pháp, không có. Khi Phật A Di Đà nhập bát niết bàn, Bồ Tát Quán Thế Âm liền thành Phật, thành Phật tiếp theo. Bồ Tát Quán Âm thành Phật, y chánh trang nghiêm của thọ mạng và thế giới, còn thù thắng hơn thế giới Cực Lạc hiện tại của Phật A Di Đà, thọ mạng cũng rất dài lâu. Tương lai Bồ Tát Quán Thế Âm nhập diệt, Bồ Tát Đại Thế Chí thành Phật. Phật ở thế giới tây phương là vị này nối tiếp vị kia, không có thời kỳ tượng pháp cũng không có thời kỳ mặt pháp, càng không có thời kỳ diệt pháp.

Có thể sau khi chư vị nghe xong điều này liền hoài nghi, tương lai ở thế giới tây phương Cực Lạc còn phải chết, vậy chúng ta đến đó làm gì? Nói thực với quý vị, Phật A Di Đà thị hiện nhập diệt là ứng thân nhập diệt, pháp thân bất sanh bất diệt, báo thân có sanh không diệt. Vì thế, nói đến nhập diệt là nói đến ứng thân của Phật A Di Đà. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư, thấy được Phật A Di Đà là ứng hóa thân. Cõi thật báo trang nghiêm, ta nhìn thấy là báo thân Phật A Di Đà, cõi thường tịch quang là pháp thân của Phật A Di Đà, cần phải hiểu điều này.

Trong tất cả kinh điển Đức Thế Tôn thường nói, phàm phu tu thành quả Phật cần bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp, nếu so tam đại a tăng kỳ kiếp với vô lượng thọ, thực tế mà nói thì quá ngắn ngủi, ta cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Sau khi đến thế giới tây phương Cực Lạc, không có ai không thành Phật. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của ta giống như Phật A Di Đà, vô lượng thọ, quý vị còn nôn nóng làm gì?

Sanh diệt của ứng hóa thân Phật A Di Đà, không hề liên quan đến ta, cần phải biết điều này. Không đợi ứng thân của Phật A Di Đà nhập diệt, ta đã thành Phật đạo từ lâu. Đây là điều thù thắng bậc nhất không gì sánh được ở thế giới Cực Lạc, bởi vậy đừng sợ hãi.

Pháp môn cầu sanh Tịnh độ này, chư vị cổ đức trong ngoài xưa nay, thật sự tu học có ngộ nhập, có kiến địa, hầu như đều công nhận pháp môn này, là pháp môn đệ nhất không thể nghĩ bàn mà Thế Tôn cứu độ tất cả chúng sanh, chúng ta nhất định phải thâm tín không nghi. Nếu có nghi hoặc, nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, chân tướng lý luận này, đoạn nghi sanh tín đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc mới thật sự nắm bắt. Cho nên trong Kinh Bi Hoa là lập nguyện của Bồ Tát kiến lập, Bảo Tạng Phật ấn chứng cho ngài, thọ ký cho ngài, chứng minh cho ngài.

“diệc danh vô biên quang”, Bồ Tát cũng gọi là vô biên quang, tương đồng với danh hiệu của Phật A Di Đà. “Quán Kinh vân”, đây là Kinh Vô

Lượng Thọ Phật. “Dĩ trí tuệ quang, phổ chiếu nhất thiết, linh li tam đồ, đắc vô lượng lực”, trong Quán Kinh có nói như vậy. “Vô lượng lực” chính là Đại Thế Chí, chính là ý này, đây là nói từ phương diện từ bi lợi tha. “Nhược y bản văn”, bản văn là Kinh Lăng Nghiêm, là trong kinh này nói. “Năng niệm Đại Thế Phật, năng nhiếp lục căn vọng, năng tiếp niệm Phật nhân, cụ thủ tam đại đức, oai thế chi chí, cố danh”. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói về danh hiệu này, là thượng cầu, trung tu, hạ hóa, đầy đủ tất cả ý nghĩa. Những bộ kinh ở trước thường nghiêng nặng về một ý, trong Kinh Lăng Nghiêm nói đầy đủ mọi phương diện.

“Đại Thế Phật” là ai? Chính là Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà thành Phật. “Năng nhiếp lục căn vọng”, câu này nói về sự tu hành của ngài, ngài dùng phương pháp gì để đô nhiếp lục căn? Trong kinh nói rất rõ ràng, ngài dùng phương pháp tịnh niệm tương tục, tức là niệm rớt ráo một câu Phật hiệu, dùng phương pháp niệm Phật này để đô nhiếp lục căn. “Năng tiếp niệm Phật nhân”, tiếp là tiếp dẫn, tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới phát tâm niệm Phật A Di Đà, cầu sanh thế giới Cực Lạc, Bồ Tát Đại Thế Chí phát nguyện đến tiếp dẫn. Khi lâm chung, ngài cùng Phật A Di Đà và Bồ Tát Quan Thế Âm, cùng đến tiếp dẫn người tu hành, đây cũng là bản nguyện của Bồ Tát Đại Thế Chí, đầy đủ “tam đại đức”. Oai đức, thế lực trong chúng Bồ Tát đạt đến đỉnh điểm, cho nên gọi là “chí”, chí không có gì cao hơn, vì thế xưng ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí.

“Pháp vương tử” là xưng hiệu của Bồ Xứ Bồ Tát, giống như thái tử của quốc vương thế gian vậy. Sau khi quốc vương băng hà, thái tử kế thừa vương vị, đây là ví như Đẳng giác Bồ Tát, cũng là hậu bổ Phật của thế giới tây phương Cực Lạc. Bồ xứ này của ngài là bồ xứ thứ hai, thứ nhất là Quan Thế Âm, thứ hai là Đại Thế Chí, vì thế xưng là pháp vương tử.

Trong câu danh hiệu này, hàm nghĩa rất sâu sắc. Trong pháp thế xuất thế gian, oai phong thế lực đạt đến tột đỉnh, đầy đủ trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây mới thật sự là đại vô úy, thật sự có thể chấn động ba ngàn đại thiên thế giới, người có trí tuệ lớn như thế, khiến nhân tâm đều chấn động. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải từ bên ngoài vào.

Lục tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, vốn là đầy đủ, vậy mỗi vị Bồ Tát phải như nhau, vì sao đặc biệt nói đến Đại Thế Chí? Trong nhà Phật thường nói, trong tự tánh vốn đầy đủ gọi là “tánh cụ”, trong bản tánh vốn đầy đủ, cũng gọi là “tánh đức”, trong bản tánh vốn có công đức. Nhưng phàm phu chúng ta mê mất tự tánh, sau khi mê mất, trí tuệ năng lực này không hiển lộ được. Giống như trời râm, trời râm có mặt trời chăng? Có mặt trời nhưng bị mây che khuất, tuy có ánh nắng, rất yếu ớt, không phải ánh sáng viên mãn, nó chỉ lộ ra một phần ánh sáng, đây gọi là đang mê. Do đó, tánh đức nhất định phải tu đức, mới có thể làm cho tánh đức hiển lộ.

Tánh đức của Chư Bồ Tát đều tương đồng, đừng nói là Bồ Tát, đến chúng ta cũng tương đồng. Đối với phàm phu không giảm, đối với bậc thánh không tăng, tánh đức hiển hiện đến cứu cánh viên mãn là thành Phật, cho nên Phật A Di Đà gọi là Đại Thế Phật.

Bây giờ điều chúng ta quan tâm nhất, là Bồ Tát Đại Thế Chí dùng phương pháp gì để tu chứng tánh đức hiển lộ, đây là điều chúng ta quan tâm nhất, chúng ta cần phải biết. Phương pháp của Bồ Tát đúng là tuyệt diệu, chính là niệm Đại Thế Phật, cũng chính là niệm Phật A Di Đà, dùng phương pháp này. Do đây có thể biết, câu danh hiệu này công đức không thể nghĩ bàn, trong danh hiệu của Bồ Tát Đại Thế Chí hiển thị ra. Chúng ta muốn thành tựu trí tuệ đức năng, viên mãn đại sự, ta thành tâm niệm Phật sẽ thành tựu.

“Cùng với 52 vị Bồ Tát đồng luân của mình”, “đồng luân” nói như hiện nay gọi là đồng chí, nhưng thế gian gọi đồng chí là hữu danh vô thực. Đi đâu để tìm đồng chí? Cổ nhân có một định nghĩa rất đơn giản đối với danh từ này, chúng ta thường gọi là bằng hữu, bằng hữu là một trong ngũ luân. Đồng học gọi là bằng, đồng chí gọi là hữu, cho nên quan hệ của “hữu” quả thật rất mật thiết. Đồng chí thật sự ít nhất phải làm được bốn đồng, tâm đồng, nguyện đồng, giải đồng, hành đồng. Kinh Hoa Nghiêm nói “84 đồng”, nói quá nhiều, quá mất thời gian. Nhưng bất luận là 84, 88, Tân Kinh Hoa Nghiêm nói “88 đồng”, thì bốn điều này vẫn là nền tảng căn bản.

Do đây có thể biết, tâm nguyện giải hành của Bồ Tát Đại Thế Chí, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Ngoài ngài ra, mười phương thế giới, bao gồm thế giới này của chúng ta, phàm những ai phát tâm chuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đều là đồng luân với Bồ Tát Đại Thế Chí, cùng một hạng người. Bồ Tát Đại Thế Chí là chuyên tu, không phải tạp tu. “52 Bồ Tát” là bao gồm toàn bộ những người chuyên tu pháp môn niệm Phật, 52 không phải là con số bình thường, không phải 52 người, là 52 loại Bồ Tát. 52 loại nào? Sơ tín vị Bồ Tát, nhị tín Bồ Tát, tam tín Bồ Tát, cho đến thập tín. Thập tín mười vị, trên thập tín là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đây là 50 địa vị. Cao hơn nữa là Đẳng giác, Diệu giác, Diệu giác tức thành Phật, tổng cộng có 52 địa vị. Điều này nói lên sự thật như thế nào? Nói rõ câu Phật hiệu này, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, đều không cần thay đổi. Pháp môn này không thể nghĩ bàn. Pháp môn này không phải nói chỉ niệm một giai đoạn, sau đó đổi qua tu pháp môn khác, không phải vậy, niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Thực tế mà nói, tham thiền đến sau cùng vẫn thêm một chút niệm Phật. Học mật, đến sau cùng vẫn phải cầu sanh Tịnh độ, đều có thêm pháp môn khác vào. Duy nhất pháp môn này “bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”, nó không cần. Cho thấy câu Phật hiệu này quả thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc câu kinh văn này, nếu thật sự có thể lãnh hội được vài phần, tín tâm của ta nhất định kiên cố, tuyệt đối không

bị dao động. Mười phương thế giới tu học theo pháp môn này, đều gọi Bồ Tát Đại Thế Chí. Cho thấy Bồ Tát Đại Thế Chí là một thông danh, không phải riêng của một người. Nếu riêng của một người, bên dưới sao có thể liên quan đến 52 vị Bồ Tát? 52 vị này đều là Bồ Tát Đại Thế Chí. Phạm là chuyên tâm niệm Phật cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị hiện tại chính là Bồ Tát Đại Thế Chí sơ phát tâm, là đồng luân với Bồ Tát Đại Thế Chí. Đâu có lý Bồ Tát Đại Thế Chí không gia trì, đâu có chuyện không gia hộ? Không có đạo lý này, quý vị và ngài là đồng loại, chuyên tu chuyên hoằng.

“Tức từng tọa khởi, đánh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn”. Đây là lễ tiết, phần sau của chú giải còn có một đoạn, chúng ta xem qua ý nghĩa sẽ biết. “Giả thử Bồ Tát phát khởi giả, biểu niệm Phật pháp môn năng phát trí quang, đặc đại thế lực, li tam giới khổ, thủ Tịnh độ lạc giả”. Đây là vì sao phải lấy Bồ Tát Đại Thế Chí, làm đại biểu phát khởi pháp môn niệm Phật, trong này hàm nghĩa rất sâu sắc, chúng ta cần phải nhớ những ý này. Người phát nguyện học Phật, đều hy vọng có thể vượt thoát luân hồi lục đạo, đều biết lục đạo khổ, lục đạo quá khổ, dùng phương pháp gì để vượt thoát? Ở trước từng nói với chư vị, tất cả pháp môn đại thừa không phải không thù thắng, “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, mà do căn tánh chúng ta không thích hợp, những pháp môn đó không khế với căn cơ chúng ta. Hay nói cách khác, tu hành theo những pháp môn đó, trong đời này ta không thể thành tựu, không có kết quả, đây gọi là không khế cơ. Pháp môn này rất thích hợp cho người hiện đại tu học, phương pháp đơn giản, không bị câu thúc bởi bất kỳ nghi thức nào, đi đứng ngồi nằm đều có thể niệm, người người đều biết niệm, người người đều có thể niệm, mọi lúc mọi nơi đều có thể niệm, có thể giữ cho công phu của mình không gián đoạn. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn này, tuyệt đối có thể giúp ta thoát ly luân hồi của tam giới.

“Tịnh độ lạc”, Tịnh độ là tự tánh Tịnh độ, nhất định không phải dùng tâm tham để chứng được nó, mà là dùng tâm thanh tịnh trí tuệ quang minh hiển hiện ra. Điều này nói rõ pháp môn niệm Phật là trí tuệ vô thượng, không phải trí tuệ chân thật, họ sẽ không biết niệm Phật. Niệm Phật càng chuyên, hiển thị trí tuệ của họ càng chân thật, vì thế lấy vị Bồ Tát này làm đại biểu phát khởi pháp môn Tịnh độ.

“Đồng luân vị tâm nguyện giải hành tất đồng dã, Hoa Nghiêm đại nguyện tinh tấn lực, quang minh dạ thần ký bát địa”. “Ký” là tượng trưng, trưng trưng bát địa Bồ Tát. “Có 84 đồng”, đây chính là trong Kinh Bát Thập Hoa Nghiêm, có 84 đồng. Tân Kinh là chỉ Phẩm Hạnh Nguyện phiên dịch vào niên đại Trinh Nguyên, thông thường chúng ta gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm. Tứ Thập Hoa Nghiêm là một phẩm kinh, trong đó nói “có 88 đồng”. Tuy nói nhiều như vậy, bốn loại tâm- nguyện- hành- giải là chủ, cũng là quan trọng nhất, là nòng cốt của nó.

“52” là thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Ở đây có giải thích rất đơn giản. “Thập tín, tín Phật thị tâm, tín tâm tác Phật”. “Tín” của chúng ta, phải kiến lập trên nền tảng của lý luận sự thật này. Phật là gì? Vì sao chúng ta phải học Phật? Vì sao phải thành Phật? Có rất nhiều người không dám thành Phật, tuy tôi học Phật cũng không thích thành Phật, thành Phật có gì tốt đâu? Quả thật đây là do không thấu hiểu rốt cuộc Phật là gì, không rõ ràng. Phật là gì? Phật là chân tâm của ta, là bốn tánh của ta. Ta không cần thành Phật, ta không cần chân tâm, ta không cần bốn tánh, điều này rất nghiêm trọng, thật điên đảo. Nói cách khác, ta không cần trí tuệ, ta mơ mơ hồ hồ cũng được, ý nghĩa gần giống như vậy, đây là tự chịu đọa lạc, không phải là người có trí tuệ, gọi là mê hoặc điên đảo. Thành Phật là gì? Là thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trí tuệ cứu cánh viên mãn chính là chân tâm bốn thể của tự tánh, chính là điều này. Chúng ta phải biết, phải thật sự tin tưởng Phật chính là tâm, Phật là trí tuệ do chân tâm hiển lộ ra, Phật là vạn đức vạn năng vốn đầy đủ trong bốn tánh, Phật không phải là gì khác. Làm sao để tìm ra chân Phật trong tâm mình? Tín tâm tức thành Phật, ai làm Phật? “Tín tâm làm Phật”. Trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng: “Tín tâm thanh tịnh, tức sanh thật tướng”. Sanh thật tướng chính là làm Phật, một khi tín tâm thanh tịnh ta liền thành Phật. Phật không phải gì khác, Phật chính là tâm thanh tịnh. Trong đề Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ nói: “trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm thanh tịnh là Phật, tâm bình đẳng là Phật, tâm giác là Phật, ta cần phải tin điều này. Đây là sở tu của Bồ Tát thập tín, vì sao họ có mười vị thứ? Mười vị thứ, mức độ tín tâm khác nhau, phân biệt từ chỗ này.

“Thập trụ, trú tại tam muội, quán Phật thật tướng”. “Tam muội” là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là “chánh thọ”, tức là hưởng thụ bình thường. Chánh thọ là gì? Tâm thanh tịnh là chánh thọ, tâm bình đẳng là chánh thọ, tâm giác là chánh thọ. Nói cách khác, tâm của “thập trụ” Bồ Tát là thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác tuyệt đối không mất. Không như hàng phàm phu chúng ta, phàm phu thời gian ngắn ngủi, có khi trong một sát na thật sự thanh tịnh bình đẳng giác, nhưng không giữ được lâu, chỉ một chốc lát là không còn nữa, vọng tưởng tạp niệm liền khởi lên, thanh tịnh bình đẳng không thể thường trú. Đến thập trụ Bồ Tát thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân tâm thường trú. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Chân tâm thường trú”, tâm này không mất đi, vĩnh viễn giữ được nó. Vì thế gọi ngài là Phật, thật sự đã thành Phật.

“Quán Phật thật tướng”, Phật, chư vị cần phải nhớ, Phật là tâm. Quán thật tướng của Phật chính là nhìn tự tâm, tánh thể, tánh lượng, tánh cụ, cụ là đầy đủ. Như đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, ở sau ngài còn nói một câu: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, phải quán điều này. Tận hư không biến pháp giới đều do tự tánh biến hóa, họ thấy được

điều này, đây gọi là thật tướng, thông thường ta gọi là chân tướng của nhân sinh vũ trụ, họ hoàn toàn thấu triệt, tự thân thấy được, không phải nghe nói, ngày nay ta đọc kinh là nghe nói, bản thân không nhìn thấy, đến lúc này là họ tự thân thấy được.

Thập tín, thập trụ là tự tu, thập tín vị là tu đức, thập trú vị là tánh đức hiển lộ ra, quán thật tướng của Phật, tánh đức hiển lộ ra.

“Thập hạnh, hành niệm Phật hạnh, độ niệm Phật nhân”. Đây hoàn toàn là cách nói của tông này, tông chỉ của tông này. Bồ Tát Đại Thế Chí từ sơ phát tâm là “niệm Phật”, sau khi thành Phật vẫn niệm Phật. Dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? Dùng một câu A Di Đà Phật, ngài không dùng phương pháp khác, một câu Phật hiệu tự hành hóa tha. Phương pháp này trong hết thảy các pháp môn, không có pháp môn nào thù thắng hơn, không có pháp môn nào cao siêu hơn, đây là chân thật bất hư. Pháp môn này khó tin dễ hành, tuy rất dễ hành nhưng có rất nhiều người không hành, vậy thì hết cách rồi.

Thật sự dụng công niệm Phật, tùy theo công phu niệm Phật của ta sâu hay cạn, ta sẽ thể nghiệm được sự thật này. Công phu niệm Phật càng sâu, càng tin vào công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, càng có thể nghiệm, mới thật sự lãnh ngộ sự thù thắng của pháp môn này.

“Thập hồi hương, hồi niệm Phật tâm, hương Phật tâm trụ”. “Hồi niệm Phật tâm” là đem công phu niệm Phật hằng ngày, bản thân niệm Phật, khuyên người niệm Phật, tất cả công phu hồi hương “Phật tâm”. Thông thường trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy chúng ta hồi hương ba nơi, thứ nhất “hồi hương thực tế”, Phật tâm ở đây chính là thực tế. Thực tế tức là chân tướng sự thật, nói cách khác, hết thảy công đức ta tu học được, để làm gì? Chính là muốn thấu tận chân tướng của nhân sinh vũ trụ, đây là “Phật tâm”. Học Phật là vì điều này.

Hồi hương thứ hai là “hồi hương bồ đề”. Bồ đề nói như hiện nay là trí tuệ chân thật, chỉ có trí tuệ chân thật, mới thấu triệt được chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Nếu không có trí tuệ chân thật, làm sao có thể hiểu, có thể minh bạch?

Thứ ba là “hồi hương chúng sanh”, bản thân thành tựu, trí tuệ hiện tiền, hoàn toàn thấu triệt chân tướng sự thật. Còn có rất nhiều chúng sanh đang mê, mê mất tự tánh, họ thật đáng thương, nhất định phải giúp họ. Ta đã giác ngộ, hy vọng hết thảy chúng sanh đều giác ngộ, đây là hồi hương chúng sanh.

Vì sao phải tu hồi hương? Không tu hồi hương được chăng? Không tu hồi hương tuyệt đối không được, vì sao vậy? Tất cả những gì ta tu học, trong đó có sự chướng ngại, hồi hương có thể đột phá chướng ngại này. Chướng ngại này là gì? Là ý niệm “tự tu”, tôi tu học tôi có công đức, tích công lũy đức, là “tôi” đang ngày ngày tích lũy công đức, ý niệm “tôi” này chính là

vật chứng ngại. Hồi hướng là tất cả công đức tu được đều không cần, tất cả đều cho chúng sanh, giải phóng cái “tôi” này, đoạn tận. Hồi hướng là phá ngã chấp, phá pháp chấp. Hồi hướng thực tế, hồi hướng bồ đề là phá pháp chấp, hồi hướng chúng sanh là phá ngã chấp. Đây là nói rõ về lợi ích của hồi hướng, là giúp ta nhanh chóng phá pháp chấp và ngã chấp, như vậy mới có thể chứng tam không, ở trước gọi là “việt tam không”.

“Thập địa, tâm địa quán Phật, địa như Phật địa”. “Địa”, thực tế mà nói chính là Phật địa, cho thấy hồi hướng viên mãn liền nhập vào Phật địa. Nhập Phật địa, tâm- nguyện- hành- giải mới thật sự đồng với Phật. “Đồng” ở trước là tương tự, không phải thật, ở đây là đồng thật, cho nên gọi là đại Bồ Tát, cách Phật ngày càng gần. “Tâm địa quán Phật” và ở trước nói “quán Phật thật tướng”, tiến bộ hơn rất nhiều. Ở trước đi vào cạn, ở đây đi vào sâu. “Địa như Phật địa”, “địa” là nói địa vị tự thân chứng được, rất gần với quả của Phật.

“Đẳng giác, ức Phật niệm Phật, khứ Phật bất viễn”, chính là trong chương kinh văn này nói. “Đẳng” là đồng nghĩa với viên mãn Phật, tuy họ chưa chứng được, có thể đồng với viên mãn Phật, họ chỉ thua một bậc với quả vị viên mãn. Giống như đi học lớp 52 là tốt nghiệp, bây giờ họ đang học lớp 51, thêm một năm nữa là tốt nghiệp rồi. Chúng ta xem đến câu này, hình như dễ hiểu hơn trước.

“Ức Phật niệm Phật”, bây giờ chúng ta cũng có thể ức Phật niệm Phật. Đẳng giác Bồ Tát vẫn ức Phật niệm Phật, nhân quả đồng thời. Trong pháp đại thừa thường nói: “nhân cai quả hải, quả triệt nhân nguyên”. Chúng ta bắt đầu từ sơ phát tâm đã ức Phật niệm Phật, tức cách Phật không xa, đến Đẳng giác vẫn là ức Phật niệm Phật cách Phật không xa. Khi mới phát tâm, ức Phật niệm Phật, cách Phật không xa, là “tín tâm thành Phật” của ta, cách Phật này không xa. Đẳng giác Bồ Tát ức Phật niệm Phật, cách Phật không xa là chỉ “quả Phật”. Cảnh giới, quả chứng không tương đồng, nhưng phương pháp tương đồng. Nghĩa là công phu sâu cạn khác nhau, vì thế cảnh giới và quả chứng của họ cũng khác nhau.

“Diệu giác, tâm tướng Phật thời, thị tâm tức Phật”. Chúng ta thấy đến sau cùng, cao nhất, hầu như hoàn toàn tương đồng với sơ tâm. Như vậy ta mới thật sự tin vào những gì cổ đức nói, pháp môn này hoàn toàn là cảnh giới thân chứng của Như Lai quả địa, lấy quả chứng làm nhân duyên tu hành sơ phát tâm của chúng ta. Ta phát tâm xưng niệm câu “nam mô A Di Đà Phật”, đây là nhân, đâu biết rằng nhân này chính là quả giác vô thượng. Lấy quả làm nhân, nhân quả đồng thời, nhân quả không hai, điều này không tìm thấy trong các pháp môn khác. Trong các pháp môn khác, nhân là nhân, quả là quả, tu nhân chứng quả, không như pháp môn này. Pháp môn này nhân chính là quả, quả chính là nhân, nhân quả là một không phải hai, hiển thị sự

thù thắng của pháp môn. Điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ chúng tôi nói rất nhiều rồi.

“Thị tri siêu phàm nhập thánh, duy hữu niệm Phật vi diệu hỷ”. Bồ Tát có thiện căn thuần thực, 52 đồng luân này đều là thiện căn thuần thực. Nếu không phải thiện căn thuần thực, họ không thể niệm câu A Di Đà Phật một cách thiết thực, chúng ta cần phải biết điều này. Không được coi thường người niệm Phật chơn chánh, trong kinh gọi là “chư thượng thiện nhơn”, ai là thượng thiện? Niệm Phật là thượng thiện. Trong kinh Đức Phật có đưa ra một ví dụ, người niệm Phật là “hoa phân đà lợi trong con người”, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói như vậy. Hoa phân đà lợi là hoa sen trắng, dùng nó làm ví dụ.

Bồ Tát đại biểu cho những người chuyên tu niệm Phật khắp tận hư không biến pháp giới. Trong hội Lăng Nghiêm khai đạo chúng ta, bên dưới là lời ngài nói.

“Ngã ức vãng tích, hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Vô Lượng Quang, thập nhị Như Lai, tương tục nhất kiếp, kỳ tối hậu Phật, danh Siêu Nhật Nguyệt Quang”. Đoạn kinh văn này, Bồ Tát thuật lại pháp môn này ngài học từ đâu, nói căn nguyên cho chúng ta biết. Nói như hiện nay, ngài nói cho chúng ta biết về sư thừa của mình, chúng ta mới tin pháp môn này không phải do ngài phát minh, không phải do ngài tưởng tượng ra, không phải, ngài có thầy truyền thụ, như vậy chúng ta có thể tin. Từ khi nào? Thời gian này quá lâu xa. “Hằng hà sa kiếp”, nghĩa là từ vô lượng kiếp về trước, hằng hà sa là vô lượng vô biên, dùng điều này làm ví dụ. Vô lượng vô biên kiếp trước, có một vị Phật ra đời, hiệu là Vô Lượng Quang Phật. Có “12 Như Lai tương tục trong một kiếp”, kiếp này rất thù thắng, có 12 vị Như Lai tương tục, vị Phật sau cùng “hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang”. Trong Kinh Lăng Nghiêm không kể ra danh hiệu của 12 vị Như Lai, nhưng trong Kinh Vô Lượng Thọ có, Kinh Vô Lượng Thọ có danh hiệu của 12 vị Phật này.

Chúng ta xem tiểu chú giải: “Vô Lượng Quang Đại Bản Quang Minh Biến Chiếu đệ thập nhị vân”, tức bản kinh hiện tại chúng ta đang học. Kinh này cư sĩ Hạ Liên Cư phân nó thành 48 phẩm, đoạn kinh văn này ở phẩm thứ 12, tiêu đề phẩm thứ 12 là Quang Minh Biến Chiếu. Chương kinh này rất quan trọng, khi chúng ta giới thiệu, đặc biệt nhắc lại để mọi người chú ý.

Kinh văn nói rằng: “A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh thiên ức vạn bội, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật”, đã nói ra “vô lượng quang”. Bên dưới nói tiếp “diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Quang Phật, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn

Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bát Tư Nghì Quang”, tất cả nói ra 12 danh hiệu.

Đoạn kinh văn này hợp với Kinh Lăng Nghiêm để xem, hợp hai bộ kinh văn này để xem, ý nghĩa rất nổi bật. Đặc biệt là trong đại bản nói: “A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo”, hai chữ thiện hảo là tán thán đến tột cùng. “Thắng” là siêu thắng, huống gì Thế Tôn thân khẩu tuyên thuyết: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thông thường từ lý mà nói, Phật Phật đạo đồng, khi đã thành Phật, Phật là bình đẳng tuyệt đối, tuyệt đối không có cao thấp. Vì sao đặc biệt tán thán Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương”, vậy là có cao thấp rồi. “Quang trung cực tôn”, vậy là không bình đẳng, Phật A Di Đà không bình đẳng với Chư Phật khác rồi. Chư vị phải biết, về lý bình đẳng, về sự không bình đẳng. Về sự quả thật Phật A Di Đà siêu thắng hơn tất cả Chư Phật rất nhiều, nguyên nhân ở đâu? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy rất rõ ràng, tất cả Chư Phật khi còn ở nhân địa phát tâm phát nguyện không tương đồng, khi thành Phật, chứng quả, lấy hành thực tiễn nguyện. Vì nguyện của nhân địa khác nhau, cho nên khi thực hiện, sự thù thắng cũng không tương đồng.

Nguyện Phật A Di Đà phát khi còn ở nhân địa, sự vĩ đại của lời nguyện, quả thật rất nhiều Chư Phật khi ở trong nhân địa chưa từng phát lời nguyện lớn như vậy. Vì thế sau khi thành Phật, từ tướng mà nói, quả báo trang nghiêm đó không thể sánh với Phật A Di Đà, đạo lý là đây vậy.

Tâm Phật đều thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có giới hạn, tâm Phật đều đại từ đại bi. Phật A Di Đà nghĩ đến điều này, Chư Phật vừa thấy Phật A Di Đà đều hoan hỷ, không đố kỵ. Cũng không nói, Phật A Di Đà làm như vậy, tôi cũng làm như vậy, không có, không khởi ý niệm này. Có ý niệm này là hiếu thắng, muốn thi đua, không chịu thua sút. Đây là quan niệm của phàm phu, không phải quan niệm của Phật Bồ Tát. Quan niệm của Phật Bồ Tát, Phật A Di Đà làm như vậy, chúng ta cùng đố thúc ngài, là như vậy. Tất cả thành tựu, tất cả công đức của Phật Di Đà, chính là công đức của tất cả Chư Phật, chính là thành tựu của tất cả Chư Phật. Cho nên, Chư Phật trong mười phương thế giới chiêu sinh là được rồi, khuyến khích mọi người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là được, mình không cần tạo ra thêm một thế giới Cực Lạc, không cần thiết. Phật A Di Đà đã làm điều đó rồi, mình còn làm thêm gì nữa? Không cần, như vậy mới thật sự hiểu được việc của một vị Phật làm, chính là việc mà tất cả Chư Phật cần làm. Việc mà tâm nguyện của tất cả Chư Phật muốn làm, một vị Phật có thể thay họ hoàn thành.

Chúng ta cần học tập những điều này, tâm ta mới thật sự được thanh tịnh, đạt được bình đẳng, vĩnh viễn đoạn phiền não, vượt thoát luân hồi. Phải tương đồng với tâm của Chư Phật Bồ Tát, tùy hỷ công đức, công đức là bình đẳng, trong đó không có gì sai biệt, vì thế nó thù thắng như nhau.

“Thị cố Vô Lượng Thọ Phật”, bên dưới đưa ra trong danh hiệu của ngài hoàn toàn dùng “quang minh”. Quang minh tượng trưng cho trí tuệ, 12 danh hiệu này tượng trưng trí tuệ cứu cánh viên mãn. “Vô Lượng Quang Phật”, thứ nhất là tượng trưng “trí tuệ chân thật”, trí tuệ chân thật không nói ra được, không thể nghĩ bàn, bất đắc dĩ miễn cưỡng dùng một danh hiệu gọi là Vô Lượng Quang, quang minh vô lượng. “Diệc hiệu Vô Biên Quang Phật”, ở đây đều dùng tiêu chú, chú thích một bên, giúp chư vị hiểu rõ ý nghĩa danh hiệu công đức. “Giải thoát bình đẳng nhất như”. Biên là biên tế, tâm chúng ta ngày nay đều có biên tế, nói cách khác, đều có phạm vi, mà phạm vi này đều không lớn. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm đều nghĩ cho riêng mình, cho nên cái vòng này rất nhỏ bé. Nghĩa là có ngã kiến, ngã chấp. Nếu như có thể đoạn trừ kiến và chấp này, tâm lượng sẽ vô lượng vô biên. Như vừa mới nói, vì sao nhất định phải phát nguyện hồi hướng? Mục đích hồi hướng là phá trừ hai loại chấp trước, khiến tâm lượng mình khôi phục vô lượng vô biên. Khởi tâm động niệm đừng nghĩ phạm vi quá nhỏ, đừng nghĩ đến cái ta, như vậy mới thật sự giải thoát. Giải trừ ngã chấp, pháp chấp này, được siêu thoát, sau đó mới có thể bình đẳng nhất như.

“Vô Ngại Quang Phật”, lấy nghĩa “vô ngại”, ngại là chướng ngại, không có chướng ngại. Câu này là từ tánh thể, “thể tịch”, tánh thể thanh tịnh tịch diệt. “Dụng diệu”, khởi tác dụng là “diệu tự tại”. Thể tịch nghĩa là tánh không, dụng diệu tức diệu hữu, trong Phật pháp thượng gọi là “không”, phàm là nói không đều nói từ tánh thể, tự tánh bản thể không lập một pháp. Lục tổ nói: “bỏn lai vô nhất vật”, là nói từ tánh thể. Tánh thể chính là tâm, là chân tánh, chân tâm thanh tịnh không có một vật. Nó khởi tác dụng, có thể hiện hết thấy vạn pháp, Lục tổ nói “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp là dụng diệu, vạn pháp là “hữu”, hữu là “diệu hữu”. Vì sao nói là diệu hữu? Là có mà không có. Không có mà có gọi là “chân không”, có mà không có gọi là “diệu hữu”, đây là chân tướng sự thật. Mọi người không biết, không biết chân tướng này gọi là mê, biết chân tướng này gọi là ngộ, khai ngộ. Ngộ sẽ tự tại, mê tức không tự tại, ngộ được đại tự tại. Vì sao vậy? Nếu hiểu hai câu này, ta không còn gì để chấp trước, vọng tưởng không còn, phân biệt không còn, chấp trước không còn, tức thành Phật. Vì sao ngày nay ta có phân biệt chấp trước vọng tưởng? Vì không biết chân tướng sự thật này, nói rõ chân tướng sự thật, một bộ Tâm Kinh 260 chữ là nói về câu này, nói về chân không diệu hữu. “Vô ngại” tức trong Hoa Nghiêm nói sự sự vô ngại pháp giới, làm gì có chướng ngại. Người niệm Phật phải hiểu lý, không hiểu lý sợ có nghi hoặc, nghi hoặc làm chướng ngại vấn đề vãng sanh. Đối với tất cả pháp đều không nghi hoặc, vãng sanh là điều chắc chắn, đặc biệt trong thời đại này. Chúng ta giảng xong chương này, giảng tiếp chương sau, chọn chương tiếp theo là “bốn loại thanh tịnh minh hồi”. Trong chương kinh văn đó nói với chúng ta về xã hội hiện đại này, “tà sư thuyết pháp, như cát sông

hằng”. Nghe đây một chút, nghe kia một chút, đối với việc niệm Phật vãng sanh Tịnh độ luôn sanh hoài nghi, luôn gặp chướng ngại, phiền phức này rất lớn, đây không phải đồng loại với Bồ Tát Đại Thế Chí. Người đồng loại với Bồ Tát Đại Thế Chí không nghe những lời nhàn rỗi, chỉ chuyên tu pháp môn niệm Phật, họ không nghe gì cả, không thấy gì cả, đó là người đồng loại với Bồ Tát Đại Thế Chí. Bất kỳ chướng ngại nào cũng không liên quan đến họ, đều không dính dáng gì, vì thế được giải thoát tự tại.

“Vô Đẳng Quang Phật”, đây là kiến lập từ tâm đại bi, “đại từ đại bi, bạt khổ vô đôi”, đôi nghĩa là đôi đũa. “Vô đẳng quang” cũng có nơi dịch là “vô đôi quang”, nghĩa là ngang nhau. Không có ngang nhau, đó chính là siêu thắng đệ nhất. Bồ Tát Đại Thế Chí đại từ đại bi, cứu độ tất cả chúng sanh là đệ nhất, giống như Bồ Tát Quan Thế Âm. Thông thường chúng ta đều biết Bồ Tát Quan Thế Âm đại từ đại bi, không biết Bồ Tát Đại Thế Chí cũng đại từ đại bi.

“Diệc hiệu Trí Tuệ Quang”, trong tiểu chú nói: “Trừ vô minh cầu niêm, huệ chân thật lợi”, đây là trí tuệ, chỉ có trí tuệ chân thật có thể phá vô minh. “Vô minh” nói một cách đơn giản chính là mê hoặc, người thế gian gọi là hồ đồ, hồ đồ tức là vô minh. Nếu như không mê hoặc, người không mê hoặc tức có trí tuệ, người có trí tuệ mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Quý vị nhìn một người có giác ngộ hay không, là quan sát từ chỗ này, bình thường phản tỉnh mình mê hay là ngộ? Cũng quan sát từ đây. Phải chắng mình lúc nào cũng dùng vô số phương tiện thiện xảo để giúp người, hy vọng người giác ngộ, đây là thật sự có trí tuệ. Ban cho lợi ích chân thật, lợi ích chân thật, chân thật trong chân thật. Chân thật bậc nhất là khuyên người niệm Phật, khuyên người cầu sanh Tịnh độ, không có gì chân thật hơn điều này.

Do đó, chúng ta thật sự đạt được lợi ích thù thắng này, cần phải thực hành “trên đê bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Mọi lúc mọi nơi khi gặp những động vật nhỏ, có niệm cho chúng một câu A Di Đà Phật chắng? Có nói cho chúng nghe về Tam quy y chắng? Nhìn thấy tiểu động vật, bất luận lớn hay nhỏ, quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng, A Di Đà Phật, đây là giới hạn thấp nhất.

Khuyên tất cả mọi người _ chúng tôi in Kinh Vô Lượng Thọ thành những cuốn sách nhỏ, có thể mang theo bên mình, gặp người có duyên có thể tặng cho họ. Hiện nay đĩa CD cũng rất phương tiện, đặc biệt là, thực tế mà nói tiếp dẫn hàng sơ cơ, phương tiện nhất là kể chuyện, giảng kinh họ nghe không hiểu, kể chuyện họ nghe hiểu. Kể chuyện gì? Câu chuyện nói về niệm Phật vãng sanh.

Trước đây pháp sư Đàm Hư khai thị Phật thất tại HongKong, Cam Quý Tuệ tặng cho tôi một băng ghi âm thời lượng 90 phút, tôi sợ băng ghi âm này bị thất truyền. Hòa thượng Đàm Hư vãng sanh đến nay hơn 20 năm,

băng ghi âm này mở tới mở lui âm thanh sẽ biến chất, sợ thêm vài năm nữa là nghe không rõ. Bây giờ tôi đã làm thành CD, làm 1000 bộ, nghe nói nó có thể giữ được lâu dài. Hy vọng dùng CD lại chuyển thành VCD, lưu thông rộng rãi, coi CD này như băng gốc, có thể lưu giữ lại. Trên người lúc nào cũng có thể mang theo một hai CD này, khi gặp người khác, quý vị thử đem về nhà nghe. Nhưng, pháp sư Đàm Hư nói khẩu âm Thiên Tân rất nặng, có nhiều người nghe không hiểu, nghe không hiểu khuyên họ nghe nhiều lần sẽ hiểu. Lúc tôi mới nghe băng ghi âm này của hòa thượng, đại khái chỉ nghe được năm phần, tôi rất kiên nhẫn nghe lần này rồi lần khác, nghe hơn 30 lần, hoàn toàn hiểu rõ. Nói thật, băng ghi âm đó của hòa thượng có thể cứu độ tất cả chúng sanh, những gì nói trong đó hoàn toàn là sự thật, tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, không hề giả dối, vì thế tôi rất thường nghe băng ghi âm đó. Bây giờ CD này đã gửi từ Singapore về, gửi về hai thùng tôi chưa mở ra, không biết trong đó có bao nhiêu CD, chúng ta có thể mang theo trên người, lúc nào cũng có thể tặng cho người. Nếu một ngày có thể giới thiệu cho một người, một năm độ được 365 người, quá tuyệt vời. Đại từ Bồ Tát nói, quý vị là Bồ Tát thật sự, không hề giả. Đại từ Bồ Tát nói, quý vị độ được hai người tức tinh tấn hơn bản thân, một năm độ 365 người, vậy còn gì bằng. Đây là trí tuệ chân thật, luôn có tâm giúp người, hy vọng tất cả chúng sanh đều hiểu biết về pháp môn Tịnh độ, hiểu biết về Phật A Di Đà, đối với Tịnh độ có thể sanh tín nguyện chân thật, đây là công đức vô lượng.

Tuy hôm nay chúng ta nói về vô minh, vô minh đáng sợ nhất, nghiêm trọng nhất là không tin vào Tịnh độ, vô minh này nghiêm trọng hơn tất cả. Các vấn đề khác không hiểu không sao, đối với Tịnh độ phóng một ánh quang minh, sau khi vãng sanh, mọi vô minh đều đoạn tận. Cũng là phá vô minh nhanh chóng nhất, vững vàng nhất, phương pháp căn bản nhất, đây gọi là trí tuệ quang.

“Thường Chiếu Quang”, đây là nói thường quang của Phật. “Thường Chiếu Quang” giống như Chư Phật phóng quang vậy, thường quang của Chư Phật đều không lớn. Phóng quang giống như Phật A Di Đà biến chiếu pháp giới, nhưng họ phải phóng quang mới có thể biến chiếu pháp giới. Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí không cần phóng quang, thường quang sẽ biến chiếu pháp giới. Quý vị muốn hỏi vì sao? Là đại trí tuệ, tâm đại từ bi hiện tiền, mỗi niệm của họ đều không có phân biệt, niệm niệm đều phổ độ tất cả pháp giới chúng sanh, mỗi niệm của họ là như vậy. Cho nên “tịch nhi thường quang”, tịch là thể, chiếu là dụng. Tịch là tâm thanh tịnh, chiếu là tâm bình đẳng, là tâm đại từ bi. Nói cách khác, niệm niệm họ muốn độ hết tất cả chúng sanh, niệm niệm tự tánh thanh tịnh, không hề nhiễm trước. Nếu ta giữ tâm, tôi độ chúng sanh, công đức độ chúng sanh rất lớn, một ngày tôi độ một người, một năm độ 365 người. Độ chúng sanh như vậy có công đức chăng? Có công đức, nhưng tâm địa không thanh tịnh, có nhiễm trước, đây là chiếu

mà không tịch. Ta có từ bi, có bình đẳng, nhưng không thanh tịnh. Vì thế phải biết hằng độ hết thấy chúng sanh, tâm này luôn thanh tịnh, vậy mới đúng.

“Thanh Tịnh Quang” chính là “tam nghiệp vô nhiễm”, nhiễm là nhiễm trước, tuyệt đối không chấp trước. Nếu có một chút chấp trước tức là trước tướng, tâm sẽ không thanh tịnh, biến công đức thành phước đức. Chấp tướng là phước đức, không chấp tướng là công đức. Không chấp tướng tức thật sự có công phu, nói cách khác, tâm địa thanh tịnh là công phu. Dùng tâm thanh tịnh tu phước, tu phước tâm càng thanh tịnh, đây gọi là công đức. Trong Phật pháp đại thừa thường nói: “Tam luân thể không”, chính là đạo lý này. Chẳng hạn tu bố thí, như vừa nói là tu bố thí, không chấp trước tôi có thể bố thí, không chấp trước đối phương tiếp nhận sự bố thí của tôi, cũng không chấp trước tôi bố thí những gì, đều không chấp trước, tâm mới thật sự thanh tịnh. Tuy tâm địa thanh tịnh, vẫn làm việc rất tích cực, không phải tâm địa thanh tịnh tức không làm gì cả. Vậy là có tâm thanh tịnh, nhưng không có tâm bình đẳng, không có tâm từ bi, vẫn không được, không phải cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn, thanh tịnh bình đẳng đại từ bi là đồng thời, không có trước sau, không có thứ tự, vậy mới đúng.

Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 3